

# Ứng Dụng Mô Hình VESTED Trong Giảng Dạy Lý Thuyết Và Thực Hành Môn Học Khai Thác Đội Tàu

Lê Hà Minh

*Khoa Kinh tế vận tải*

*Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh*

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

minh.le@ut.edu.vn

**Tóm tắt**-Mô hình VESTED là một mô hình dạy học tích cực đã được áp dụng khá hiệu quả ở Việt Nam để phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu của người học, việc luôn luôn đổi mới các phương pháp dạy học là điều vô cùng cần thiết. Bài báo đề xuất áp dụng mô hình VESTED vào công tác giảng dạy môn học Khai thác đội tàu thuộc chương trình đào tạo ngành Kinh tế vận tải biển với ví dụ minh họa ở một số nội dung trong học phần.

**Từ khóa**-VESTED, khai thác đội tàu, mô hình dạy học, phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học.

## I. GIỚI THIỆU

Giảng dạy bậc đại học không chỉ đơn thuần là cung cấp các kiến thức lý thuyết, các phương pháp dạy học thực hành cũng vô cùng quan trọng. Chính vì vậy, việc lựa chọn và cải tiến các phương pháp dạy học để kết hợp hài hòa giữa dạy học lý thuyết và thực hành ở bậc đại học để người học có thể tiếp cận được với bài học và phát huy được hết năng lực của mình là một vấn đề khá cấp thiết. Việc phối hợp đa dạng các hình thức và phương pháp dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là định hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học. Mỗi mô hình đều có những ưu điểm riêng và phù hợp với đặc trưng của từng môn học. Nếu kết hợp một cách hài hòa, hợp lý, các mô hình trở thành những công cụ vạn năng cho người học và người dạy.

Môn học Khai thác đội tàu là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế vận tải biển, Khoa Kinh tế vận tải, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. Học phần giới thiệu khái quát về hoạt động vận tải biển cũng như khai thác tàu biển trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Qua đó, sinh viên có thể kết hợp kiến thức của các môn học Địa lý vận tải thủy, Hàng hóa vận tải, Lý thuyết tàu và Quản lý khai thác cảng để lựa chọn tàu phù hợp đưa vào khai thác, đồng thời phân tích thông tin để lập kế hoạch, tổ chức khai thác tàu biển hiệu quả. Có thể nói đây là môn học rất quan trọng trong chương trình đào tạo của sinh viên

chuyên ngành Kinh tế vận tải biển. Với mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần như trên, về phương pháp dạy học, bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống như: Giảng viên thuyết trình, giải thích, sinh viên nghe giảng, thảo luận,... việc tìm ra một phương pháp dạy học mới, kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành để sinh viên có cái nhìn trực quan về đối tượng nghiên cứu, hiểu được quy trình và thực hiện được các nghiệp vụ về khai thác tàu biển là hoàn toàn cần thiết.

Mô hình VESTED là một mô hình có nhiều ưu thế, trải qua 06 bước (tương ứng với các chữ cái đầu tiên): V – View, E – Experience, S – Speaking, T – Transform, E – Extend, D – Deliver [1]. Đây là một phương pháp dạy học dựa trên nền tảng nghiên cứu, sinh viên vừa tiếp cận với cơ sở lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ, hoàn toàn phù hợp với môn học Khai thác đội tàu.

## II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

### A. Khái niệm về phương pháp dạy học VESTED

VESTED là viết tắt của V – View, E – Experience, S – Speaking, T – Transform, E – Extend, D – Deliver. Mô hình dạy học này gồm có những bước cơ bản sau:

#### 1) Bước 1: V: VIEW

a) *Nội dung*: Cung cấp cho sinh viên các nội dung tổng quan sinh viên sắp được học và thực hành trong bài học.

#### b) *Ý nghĩa*:

- Cung cấp cho sinh viên cái nhìn bao quát về các kiến thức được học;
- Tái hiện lại những kiến thức đã học có thể liên quan đến chủ đề bài học;

- Liên kết tầm nhìn của người học;

- Tạo ra sự hứng khởi cho bài học.

#### 2) Bước 2: E: EXPERIENCE

a) *Nội dung*: Sinh viên trải nghiệm, khám phá những kiến thức và kỹ năng mới trong bài học.

*b) Ý nghĩa:*

- Sinh viên có cơ hội được trải nghiệm để tìm ra nội dung của bài học;
- Phát triển các kỹ năng xã hội và mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm;
- Tăng thêm các hoạt động hợp tác.

*3) Bước 3: S: SPEAKING*

*a) Nội dung:* Sinh viên được chia sẻ, giải thích cũng như thể hiện sự hiểu biết của bản thân thông qua các hoạt động: Thuyết trình, thảo luận, chia sẻ ý tưởng trong vòng 1 phút,...

*b) Ý nghĩa:*

- Tạo cơ hội cho sinh viên rèn kỹ năng nêu ý kiến, bày tỏ sự hiểu biết thông qua lời nói;
- Giúp giảng viên xác định được mức độ tiếp thu của sinh viên;
- Khuyến khích các phần thuyết trình và thảo luận chất lượng cao.

*4) Bước 4: T: TRANSFORM*

*a) Nội dung:* Sinh viên chuyển hóa những kiến thức đã khám phá được thành những kiến thức chuẩn thông qua: sơ đồ tư duy, thuyết trình, các bảng tổng hợp kiến thức,...

*b) Ý nghĩa:*

- Liên kết tất cả người học;
- Tăng cường ý nghĩa của bài học;
- Phân biệt cho sinh viên kiến thức chuẩn mang tính học thuật và kiến thức chưa chuẩn;
- Giúp sinh viên xác định được độ chính xác trong kiến thức và kỹ năng.

*5) Bước 5: E: EXTEND*

*a) Nội dung:* Dựa trên sự khác nhau ở nhu cầu học tập của người học, sinh viên có cơ hội được tìm hiểu thêm kiến thức ở mức độ sâu rộng dựa trên những kiến thức cơ bản vừa học được thông qua: Problem – solving (Giải quyết vấn đề)

*b) Ý nghĩa:*

- Liên kết người học theo cách của bản thân;
- Tăng cường ý nghĩa của bài học;
- Cung cấp cơ hội để ôn tập và nhìn lại kiến thức cơ bản của bài học;
- Mở rộng kiến thức;
- Cung cấp cho người học quyền tự chủ trong suy nghĩ.

*6) Bước 6: D: DELIVER*

*a) Nội dung:* Sinh viên được khích lệ để chia sẻ những kiến thức đã học qua bài học.

*b) Ý nghĩa:*

- Liên kết tất cả người học;
- Tạo cơ hội cho người học được thể hiện sự thành thạo và chắc chắn đối với kiến thức và kỹ năng đã học;
- Công nhận sự thành công trong học tập với người học [1].

*B. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn Khai thác đội tàu*

Căn cứ vào thực trạng giảng dạy môn Khai thác đội tàu tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả nhận thấy các phương pháp đang ứng dụng chủ yếu là các phương pháp truyền thống: Thuyết trình, nghe giảng, thảo luận.

**BẢNG I. THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC MÔN KHAI THÁC ĐỘI TÀU.**

| <b>Chương</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Hoạt động dạy và học</b>   |
|---------------|---|---|
| 1             | Chương 1: Khái quát về tàu biển và khai thác tàu vận tải biển | Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Thuyết trình</li> <li>•Giải thích cụ thể</li> <li>•Ra tình huống thảo luận</li> <li>•Ra bài tập cụ thể</li> </ul> Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•- Nghe giảng</li> <li>•- Thảo luận</li> <li>•- Làm bài tập tính toán</li> <li>•- Tự học ở nhà</li> </ul> |

| Chương | Nội dung  | Hoạt động dạy và học  |
|--------|---|---|
| 2      | Chương 2: Quá trình công tác và các chỉ tiêu kinh tế - khai thác đội tàu vận tải biển | Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Thuyết trình</li> <li>•Giải thích cụ thể</li> <li>•Ra tình huống thảo luận</li> <li>•Ra bài tập cụ thể</li> </ul> Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Nghe giảng</li> <li>•Thảo luận</li> <li>•Làm bài tập tính toán</li> <li>•Tự học ở nhà</li> </ul> |
| 3      | Chương 3: Luồng hàng và quy hoạch luồng hàng  | Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Thuyết trình</li> <li>•Giải thích cụ thể</li> <li>•Ra tình huống thảo luận</li> </ul> Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Nghe giảng</li> <li>•Thảo luận</li> <li>•Tự học ở nhà</li> </ul>   |
| 4      | Chương 4: Phương thức khai thác tàu chuyên  | Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Thuyết trình</li> <li>•Giải thích cụ thể</li> <li>•Ra bài tập</li> </ul> Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Nghe giảng</li> <li>•Làm bài tập tính toán</li> <li>•Tự học ở nhà</li> </ul>  |
| 5      | Chương 5: Phương thức khai thác tàu chợ   | Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Thuyết trình</li> <li>•Giải thích cụ thể</li> <li>•Ra bài tập</li> </ul> Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Nghe giảng</li> <li>•Làm bài tập tính toán</li> <li>•Tự học ở nhà</li> </ul>  |
| 6      | Chương 6: Tổ chức khai thác đội tàu vận tải thủy nội địa                              | Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Thuyết trình</li> <li>•Giải thích cụ thể</li> <li>•Ra tình huống thảo luận</li> </ul> Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>•Nghe giảng</li> <li>•Thảo luận</li> <li>•Tự học ở nhà</li> </ul>   |

| Chương | Nội dung  | Hoạt động dạy và học  |
|--------|---|---|
| 7      | Chương 7: Biện luận kinh tế - kỹ thuật trong vận tải biển | Giảng viên:<br><ul style="list-style-type: none"> <li>•Thuyết trình</li> <li>•Giải thích cụ thể</li> <li>•Ra tình huống thảo luận</li> </ul> Sinh viên:<br><ul style="list-style-type: none"> <li>•Nghe giảng</li> <li>•Thảo luận</li> <li>•Tự học ở nhà</li> </ul> |

Nguồn: Khoa Kinh tế vận tải, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

Theo kết quả khảo sát, 71,23% sinh viên đồng ý cần tăng thêm thời gian thực hành đối với học phần Khai thác đội tàu. Về công tác chuẩn bị bài học trước khi lên lớp, tỷ lệ sinh viên chủ động đọc bài cũ, chuẩn bị bài mới khá thấp. Sinh viên chuẩn bị bài trước khi đến lớp chủ yếu theo yêu cầu của giảng viên là làm bài tập lớn, thuyết trình để lấy điểm đánh giá trong quá trình học tập. Về hoạt động học tập, sinh viên yêu thích khi tham gia học phần Khai thác đội tàu chủ yếu là các hoạt động thực hành, thực tế, trải nghiệm,... không đơn thuần là học lý thuyết, bài tập tính toán thông thường. Chính vì vậy, việc áp dụng một mô hình dạy học thông qua trải nghiệm như mô hình VESTED là vô cùng hợp lý.

*C. Nguyên tắc tổ chức và quy trình thiết kế nội dung dạy học theo mô hình VESTED*

*1) Nguyên tắc tổ chức dạy học căn cứ vào mô hình VESTED*

- Quán triệt mục tiêu dạy học;

- Đảm bảo tính phù hợp và kết quả đạt được;
- Đảm bảo sự thống nhất giữa yêu cầu của giảng viên với tính tích cực, chủ động, hứng thú và nhu cầu học tập của sinh viên;

- Đảm bảo sự tương tác cao giữa giảng viên và sinh viên.

*2) Quy trình thiết kế nội dung dạy học theo mô hình VESTED*

- Lựa chọn chủ đề/ bài học vận dụng mô hình VESTED;

- Xác định cụ thể mục tiêu dạy học;
- Xác định nội dung hoạt động dạy học theo các bước của mô hình VESTED;

- Lập kế hoạch dạy học/giáo án chi tiết.

Dựa trên các bước thực hiện của mô hình VESTED, đối với môn học Khai thác đội tàu, người dạy có thể sử dụng các kỹ thuật, phương tiện dạy học sau đối với từng bước thực hiện như sau [2], [3], [4]:

BẢNG II. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP – KỸ THUẬT DẠY HỌC TƯƠNG ỨNG 06 BƯỚC MÔ HÌNH VESTED.

| Các bước   | Kỹ thuật/Phương pháp | Cách thực hiện  |
|------------|----------------------|---|
| VIEW       | Video clip           | Giảng viên chiếu đoạn phim liên quan đến kiến thức bài học  |
|            | Kỹ thuật phòng tranh | Giảng viên nêu câu hỏi/ vấn đề cho các nhóm thành viên hoặc cho lớp học. Mỗi thành viên (hoạt động cá nhân) hoặc các nhóm (hoạt động nhóm) trình bày tóm tắt những ý tưởng về cách giải quyết vấn đề trên một tờ giấy và dán lên tường xung quanh lớp học như một cuộc triển lãm. Sinh viên xem xét, nhận xét, bổ sung ý kiến. Cuối cùng, giảng viên và sinh viên tập hợp lại các ý kiến và tìm phương án tối ưu. |
|            | Kỹ thuật động não    | Giảng viên nêu câu hỏi hoặc vấn đề cần được tìm hiểu trước nhóm hoặc cả lớp. Sinh viên phát biểu và đóng góp ý kiến (một câu hỏi có thể có nhiều câu trả lời). Kết thúc hoạt động, giảng viên tổng hợp tất cả ý kiến của sinh viên và rút ra kết luận.  |
| EXPERIENCE | Ghi chép             | Viết ý chính, ý nhỏ khi sinh viên trải nghiệm được ra tờ giấy.  |
|            | Tham quan trực tiếp  | Sinh viên tham quan trực tiếp các công ty vận tải biển (chủ tàu).   |

| Các bước  | Kỹ thuật/Phương pháp        | Cách thực hiện  |
|-----------|-----------------------------|---|
|           | Thực tế bằng hình ảnh/video | Thay vì tham quan trực tiếp các công ty vận tải biển, sinh viên quan sát các nghiệp vụ thực hiện bằng video/hình ảnh.   |
| SPEAKING  | Thuyết trình                | Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày các nội dung theo yêu cầu/đề tài giảng viên đã giao.   |
|           | Kỹ thuật trình bày một phút | Trong quá trình dạy học, giảng viên đặt ra các câu hỏi về bài học. Sinh viên suy nghĩ và có một phút để trình bày trước lớp nhanh nhất có thể các ý kiến của bản thân.  |
| TRANSFORM | Đánh giá                    | Đánh giá kiến thức sinh viên tiếp nhận được thông qua các bài kiểm tra ở các hình thức khác nhau: Vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm,...   |
|           | Bảng tổng hợp kiến thức     | Sinh viên thiết lập bảng tóm tắt các nội dung bài học   |
|           | Kỹ thuật sơ đồ tư duy       | Từ ý tưởng/chủ đề chính ở giữa, sinh viên vẽ các nhánh/cành chính, trên mỗi nhánh chính viết một nội dung lớn của ý tưởng/chủ đề hoặc các ý tưởng có liên quan xoay quanh ý tưởng trung tâm nói trên. Từ mỗi nhánh chính vẽ tiếp các nhánh/cành phụ để viết tiếp những nội dung nhỏ hơn thuộc nhánh chính đó. |
| EXTEND    | Kỹ thuật hình khối          | Giảng viên đưa ra các nhiệm vụ khác nhau với nhiều mức độ khó dễ khác nhau.   |
|           | Dạy học dự án               | Giảng viên giao một dự án cho sinh viên. Sinh viên hợp tác làm việc để ra một sản phẩm hoàn chỉnh: Bài thuyết trình, bài tập lớn, bài viết,...  |
| DELIVER   | Phân vai                    | Sinh viên phân vai và xử lý các tình huống trong thực tế.   |
|           | Chia sẻ                     | Sinh viên đứng trước lớp và chia sẻ những trải nghiệm của mình về các nội dung bài học.   |

### III. MỘT SỐ VÍ DỤ VẬN DỤNG MÔ HÌNH VESTED VỚI CÁC NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC KHAI THÁC ĐỘI TÀU

Trong công tác giảng dạy môn học Khai thác đội tàu, đa số các nội dung có thể vận dụng mô hình

VESTED. Giảng viên có thể áp dụng kết hợp nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học khi sử dụng mô hình này.

#### A. Chương 3: Luồng hàng và quy hoạch luồng hàng

#### BẢNG III. MÔ HÌNH VESTED VỚI CHƯƠNG 3: LUỒNG HÀNG VÀ QUY HOẠCH LUỒNG HÀNG [5], [6], [7].

| Bước         | Các hoạt động của Giảng viên – Sinh viên  |
|--------------|---|
| 1-VIEW       | Hoạt động: Giảng viên nêu vấn đề, sinh viên phác thảo và dán lên (Kỹ thuật phòng tranh) về các cách phân loại luồng hàng.   |
| 2-EXPERIENCE | Hoạt động 1: Sinh viên ghi chép cách phân loại luồng hàng, cách quy hoạch luồng hàng vào vở.<br>Hoạt động 2: Sinh viên quan sát trực tiếp công tác quy hoạch luồng hàng của chuyên viên khai thác tàu biển thông qua video giảng viên cung cấp. |
| 3- SPEAKING  | Hoạt động: Sinh viên trình bày các phương án quy hoạch luồng hàng với tình huống cụ thể do giảng viên đưa ra trước lớp.   |
| 4-TRANSFORM  | Hoạt động: Giảng viên đánh giá thông qua bài kiểm tra cuối giờ: Bài tập về quy hoạch luồng hàng và chọn phương án có lợi nhất.  |

|           |   |
|-----------|---|
| 5-EXTEND  | Hoạt động: Giảng viên đưa ra các luồng hàng khác nhau (từ đơn giản đến phức tạp) để yêu cầu sinh viên quy hoạch luồng hàng. |
| 6-DELIVER | Hoạt động: Sinh viên chia sẻ các thuận lợi, khó khăn khi quy hoạch luồng hàng.  |

**B. Chương 5: Phương thức khai thác tàu chợ**

**BẢNG IV. MÔ HÌNH VESTED VỚI CHƯƠNG 5: PHƯƠNG THỨC KHAI THÁC TÀU CHỢ [5], [6], [7].**

| <b>Bước</b>  | <b>Các hoạt động của Giảng viên – Sinh viên</b>  |
|--------------|--|
| 1-VIEW       | Hoạt động 1: Giảng viên cho sinh viên quan sát video clip về tàu chợ, công tác ở các phòng ban của một số công ty mở các tuyến tàu chợ, quy trình book tàu chợ,..<br>Hoạt động 2: Giảng viên nêu các câu hỏi cụ thể để so sánh giữa phương thức khai thác tàu chợ và tàu chuyên, trong 1 phút sinh viên nêu các ý theo cách hiểu của bản thân về câu hỏi (tư duy).           |
| 2-EXPERIENCE | Hoạt động 1: Sinh viên ghi chép trình tự lập kế hoạch và tổ chức khai thác.<br>Hoạt động 2: Sinh viên tham quan các công ty vận tải biển (các hãng tàu khai thác các tuyến tàu chợ) để hiểu và thực hành các nghiệp vụ có liên quan trong bài học.   |
| 3- SPEAKING  | Hoạt động: Sinh viên trình bày các phương án điều chỉnh tác nghiệp đối với tàu chợ khi tàu đến sớm/muộn.   |
| 4-TRANSFORM  | Hoạt động 1: Giảng viên đánh giá qua bài thu hoạch sau chuyến đi thực tế tại công ty vận tải biển.<br>Hoạt động 2: Sinh viên lập sơ đồ tư duy từ các kiến thức đã học trong chương này.  |
| 5-EXTEND     | Hoạt động: Giảng viên chia lớp thành các nhóm sinh viên và giao cho mỗi nhóm một dự án. Các sinh viên trong nhóm hợp tác làm việc để xây dựng kế hoạch khai thác tàu chợ cho đội tàu của một công ty vận tải biển trong ngành (mỗi nhóm sinh viên làm một công ty khác nhau).  |
| 6-DELIVER    | Hoạt động 1: Sinh viên thuyết trình về đề tài xây dựng kế hoạch khai thác tàu chợ cho đội tàu của một công ty vận tải biển trong ngành do nhóm đã thực hiện.<br>Hoạt động 2: Các nhóm sinh viên phân vai, đóng kịch để các sinh viên còn lại hình dung được các công việc, nhiệm vụ của chuyên viên khai thác tàu ở các công ty vận tải biển có khai thác các tuyến tàu chợ. |

**IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC KHI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH VESTED TRONG GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH MÔN HỌC KHAI THÁC ĐỘI TÀU**

Với các ví dụ cụ thể về một số nội dung trong môn học có thể ứng dụng mô hình dạy học VESTED, tác giả thấy rằng mô hình sẽ thúc đẩy công tác dạy học thực hành so với các phương pháp dạy học truyền thống. Tại trình độ đại học, sinh viên rất hứng thú với các kiến thức, trải nghiệm thực tế. Mô hình dạy học VESTED đảm bảo được các nhu cầu đó vì nó kích thích, tạo sự hứng thú cho sinh viên, giúp sinh viên tiếp thu kiến thức và phát triển năng lực tốt hơn các phương pháp dạy học truyền thống khác. Ví dụ như trong Chương 3 – Quy hoạch luồng hàng đã nêu, thay vì áp dụng phương pháp giảng dạy truyền thống với các hoạt động như: giảng viên giảng bài, sinh viên nghe giảng trên lớp, ghi chép, làm bài tập, sinh viên có thể học tập trải nghiệm qua các bước trong mô hình VESTED tại lớp và cả doanh nghiệp. Điều đó giúp

sinh viên vận dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tế, thực hiện được các nghiệp vụ cụ thể để sau khi tốt nghiệp không cảm thấy lúng túng, đồng thời các kiến thức cũng được ghi nhớ lâu hơn.

**V. KẾT LUẬN**

Như vậy, mô hình VESTED hoàn toàn khả thi với môn học Khai thác đội tàu thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế vận tải biển. Đây là mô hình có tính hiệu quả cao, phù hợp với dạy học lý thuyết kết hợp thực hành. Căn cứ vào nội dung bài học, giảng viên có thể lựa chọn các phương pháp và kỹ thuật dạy học hợp lý để mang lại hứng thú cho sinh viên. Điều quan trọng trong giảng dạy tại các trường đại học chuyên về ứng dụng, sinh viên được trải nghiệm thực tế và trực tiếp thực hành. Chính vì vậy, khi áp dụng mô hình VESTED, giảng viên phải đề xuất để sinh viên được đi tham quan, thực hành tại các công ty lớn trong ngành. Ngoài ra, giảng viên bên cạnh luôn nâng cao trình độ chuyên môn, còn phải không ngừng cập nhật kiến thức về công nghệ thông tin, các hoạt động sư

phạm như các phương pháp, kỹ thuật dạy học để kết hợp các phương pháp một cách thuận thực. Đối với sinh viên, tăng cường tính chủ động tự học, tự nghiên cứu là điều không thể thiếu khi áp dụng mô hình VESTED. Các hoạt động dạy và học trong mô hình này khiến sinh viên không chỉ nâng cao kiến thức chuyên môn còn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết. Bên cạnh đó, sinh viên cần chủ động trao đổi với giảng viên những khó khăn, trở ngại khi áp dụng mô hình để việc dạy – học ngày càng hiệu quả.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] L. T. Phương, N. T. B. Đậu, “Vận dụng mô hình VESTED trong dạy học sinh học 10 Trung học phổ thông,” Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam, số 20, tháng 8/2019, tr. 64-68, 2019. Available: <http://vjes.vnies.edu.vn/vi/van-dung-mo-hinh-vested-trong-day-hoc-sinh-hoc-10-trung-hoc-pho-thong-0>. Ngày truy cập: 25/06/2022
- [2] Đ. H. Trà, “LAMAP – Một phương pháp dạy học hiện đại”, Hà Nội, Việt Nam: NXB Đại học Sư phạm, 2012.
- [3] Đ. H. Trà, “Dạy học tích cực phát triển năng lực học sinh,” Quyển 1, Khoa học tự nhiên, Hà Nội, Việt Nam: NXB Đại học Sư phạm, 2015.
- [4] N. L. Bình, “Dạy học tích cực, Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học,” Hà Nội, Việt Nam: NXB Đại học Sư phạm, 2010.
- [5] N. X. Hương, “Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp vận tải biển,” Trường Đại học Hàng Hải, Hải Phòng, Việt Nam, 2001.
- [6] P. V. Cương, “Giáo trình ứng dụng các phương pháp tính toán trong quản lý vận tải biển,” Hà Nội, Việt Nam: NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2012.
- [7] P. V. Cương, “Tổ chức khai thác đội tàu vận tải biển,” Tập 1, trường Đại học Hàng Hải, Hải Phòng, Việt Nam, 1995.